

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu năm 2009**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại kinh doanh.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán bao bì nhựa bao bì hạt nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải). Sản xuất chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán sản phẩm nhựa, nguyên liệu nhựa, bột màu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nông lâm ngư nghiệp

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
- Tiền và tương đương tiền**  
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

### 6. Tài sản cố định vô hình

#### **Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 2 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **8. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **9. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là từ 1% đến 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

### **10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **11. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

### **12. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

### **13. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá của Ngân hàng TMCP Á Châu tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái).

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 :17.370 VND/USD  
30/6/2009 :17.801 VND/USD

#### **15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

#### **16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.191.989	806.465
Tiền gửi ngân hàng	28.644.645.624	28.682.452.740
Tiền đang chuyển	-	1.953.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>28.648.837.613</u></b>	<b><u>30.636.259.205</u></b>

##### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nhựa Đại Hưng	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần ĐHP	64.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>69.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

##### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng nước ngoài	53.863.838.164	62.703.941.984
Phải thu của khách hàng trong nước	39.647.071.796	51.607.927.306
<b>Cộng</b>	<b><u>93.510.909.960</u></b>	<b><u>114.311.869.290</u></b>

##### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	10.282.079.400	80.000.000
Nhà cung cấp nước ngoài	-	9.705.161.813
<b>Cộng</b>	<b><u>10.282.079.400</u></b>	<b><u>9.785.161.813</u></b>

##### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền cho vay phải thu	1.070.951.443	2.878.661.564
Tiền đã chi chờ phê duyệt từ hội đồng quản trị	355.232.290	355.232.290
Các khoản phải thu khác	1.141.805.000	1.141.805.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.567.988.733</u></b>	<b><u>4.375.698.854</u></b>

##### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán dưới 1 năm của khoản công nợ phải thu khách hàng nước ngoài.

##### 7. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	380.798.000	380.798.000
Thuế nhà thầu nộp thừa	122.672.560	159.257.126
<b>Cộng</b>	<b><u>503.470.560</u></b>	<b><u>540.055.126</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tiền tạm ứng cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	284.909.134	724.683.424	5.654.518.145	78.612.882	6.742.723.585
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>284.909.134</b>	<b>724.683.424</b>	<b>5.654.518.145</b>	<b>78.612.882</b>	<b>6.742.723.585</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	120.220.952	724.683.424	48.200.588	78.612.882	971.717.846
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	144.924.188	724.683.424	1.509.929.446	78.612.882	2.458.149.940
Tăng trong kỳ	8.234.412		350.394.846		358.629.258
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>153.158.600</b>	<b>724.683.424</b>	<b>1.860.324.292</b>	<b>78.612.882</b>	<b>2.816.779.198</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	139.984.946	-	4.144.588.699	-	4.284.573.645
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>131.750.534</b>	<b>-</b>	<b>3.794.193.853</b>	<b>-</b>	<b>3.925.944.387</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại Công ty.

#### 11. Đầu tư vào Công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH TĐH với số vốn đầu tư là 45.000.000.000 VND chiếm tỉ lệ 100 % vốn góp đầu tư.

#### 12. Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh. Vốn đầu tư của Công ty chiếm tỉ lệ 35% trên tổng vốn điều lệ.

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần ĐHP. Vốn đầu tư của Công ty chiếm tỉ lệ 21% trên tổng vốn điều lệ.

#### 13. Đầu tư dài hạn khác

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Cổ phiếu	21.844.447.615	56.182.116.959
Trái phiếu	-	13.520.438.380
Đầu tư khác	10.000.000.000	12.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>31.844.447.615</b>	<b>81.802.555.339</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Khoản dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết và các cổ phiếu giao dịch qua thị trường OTC.

Số đầu năm	(44.050.955.859)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	29.934.304.144
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(14.116.651.715)</b>

#### 15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí trích trước của năm 2007.

#### 16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	13.000.000.000	-
Vay Ngân hàng HSBC- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	20.895.275.000	23.396.087.250
<b>Cộng</b>	<b>33.895.275.000</b>	<b>23.396.087.250</b>

Tình hình tăng giảm các khoản vay ngắn hạn.

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Tăng khác (chênh lệch tỉ giá)</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	-	16.000.000.000	-	(3.000.000.000)	13.000.000.000
Vay Ngân hàng HSBC- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	23.396.087.250	23.082.134.785	4.675.000	(25.587.622.035)	20.895.275.000
<b>Cộng</b>	<b>23.396.087.250</b>	<b>39.082.134.785</b>	<b>4.675.000</b>	<b>(28.587.622.035)</b>	<b>33.895.275.000</b>

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng HSBC được đảm bảo bởi số dư các khoản phải thu thương mại của Công ty trị giá 2,500,000.00 USD.

#### 17. Phải trả người bán

Nhà cung cấp trong nước.

#### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	7.605.544.163	5.629.693.110	(10.423.698.088)	2.811.539.185
Thuế xuất. nhập khẩu	78.885.200	388.932.832	(444.514.607)	23.303.425
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(380.798.000)	-	-	(380.798.000)
Thuế thu nhập cá nhân	45.183.421	-	-	45.183.421
Thuế nhà thầu	(159.257.126)	138.459.022	(101.874.456)	(122.672.560)
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>7.189.557.658</b>	<b>6.160.084.964</b>	<b>(10.973.087.151)</b>	<b>2.376.555.471</b>

Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu thuế và các khoản phải thu nhà nước (Thuyết minh V.6).

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan chức năng. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan chức năng.

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%. hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### **Thuế xuất. nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh IV.13.

Trong 6 tháng đầu năm 2009, Công ty được phép chuyển lỗ nên không tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 19. Chi phí phải trả

Chi phí hoa hồng phải trả.

### 20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn và Bảo hiểm y tế	44.042.099	52.937.321
Bảo hiểm thất nghiệp	10.352.001	-
Cổ tức còn phải trả	48.930.000	82.530.000
Khoản phải trả khác	1.054.340.003	1.054.340.003
<b>Cộng</b>	<b><u>1.157.664.103</u></b>	<b><u>1.189.807.324</u></b>

### 21. Vốn chủ sở hữu

#### **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	104.000.000.000	226.548.478.451	-	(12.218.813.546)	318.329.664.905
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(59.023.414.865)	(59.023.414.865)
Tăng vốn trong năm trước	101.460.000.000	(101.460.000.000)	-	-	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(7.102.200.000)	(7.102.200.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(8.816.610.920)	-	(8.816.610.920)
Chi khác	-	-	-	(9.518.192)	(9.518.192)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>205.460.000.000</u></b>	<b><u>125.088.478.451</u></b>	<b><u>(8.816.610.920)</u></b>	<b><u>(78.353.946.603)</u></b>	<b><u>243.377.920.928</u></b>
Số dư đầu năm nay	205.460.000.000	125.088.478.451	(8.816.610.920)	(78.353.946.603)	243.377.920.928
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	8.160.360.184	8.160.360.184
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(1.469.344.000)	-	(1.469.344.000)



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích ,Phường Hòa Thạnh , Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Số dư cuối kỳ	<b>205.460.000.000</b>	<b>125.088.478.451</b>	<b>(10.285.954.920)</b>	<b>(70.193.586.419)</b>	<b>250.068.937.112</b>
---------------	------------------------	------------------------	-------------------------	-------------------------	------------------------

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	20.546.000	20.546.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ		
- <i>Cổ phiếu thường</i>	20.546.000	20.546.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu thường</i>	(661.640)	(470.240)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu thường</i>	19.884.360	20.075.760
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp hàng hoá trong kỳ.

**2. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng hóa cung cấp trong kỳ.

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	226.654.100	1.044.257.807
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	113.665.494	-
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	181.760.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	31.069.340	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	146.575.698	358.990.303
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.821.322.124	1.993.628.545
<b>Cộng</b>	<b>2.521.046.756</b>	<b>3.396.876.655</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay ngắn hạn	169.613.865	972.650.906
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.675.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.635.855.819	2.463.804.440
Lỗ do nhượng bán chứng khoán	29.586.937.781	-
Chi phí môi giới chứng khoán	6.876.063	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích ,Phường Hòa Thạnh , Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	(29.934.304.144)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.469.654.384</b>	<b>3.436.455.346</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	-	14.378.400
Chi phí nguyên liệu. vật liệu	-	1.612.803
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.411.755.106	3.507.021.092
Chi phí khác	722.427.260	611.094.586
<b>Cộng</b>	<b>4.134.182.366</b>	<b>4.134.106.881</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.016.518.995	890.285.197
Chi phí nguyên liệu. vật liệu	115.911.625	134.113.932
Chi phí khấu hao tài sản cố định	358.629.258	77.280.987
Chi phí dự phòng	9.657.174.870	3.695.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	840.057.058	834.684.540
Chi phí khác	477.634.766	428.760.337
<b>Cộng</b>	<b>12.465.926.572</b>	<b>2.368.819.993</b>

### 7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền phạt	85.021.747	-
Thu nhập khác	21.376	52.423.424
<b>Cộng</b>	<b>85.043.123</b>	<b>52.423.424</b>

### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.160.360.184	(855.847.469)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.160.360.184	(855.847.469)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.861.200	10.272.298
<b>Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>411</b>	<b>(83)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.075.760	10.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(214.560)	(127.702)
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>19.861.200</b>	<b>10.272.298</b>

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	115.911.625	135.726.735
Chi phí nhân công	1.016.518.995	904.663.597
Chi phí khấu hao tài sản cố định	358.629.258	77.280.987
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.251.812.164	4.341.705.632
Chi phí khác	1.200.062.026	1.039.854.923
<b>Cộng</b>	<b>6.942.934.068</b>	<b>6.499.231.874</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan dùng tài sản cá nhân là quyền sử dụng đất trị giá 79.865.000.000 VND để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Sở giao dịch.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	131.195.000	124.760.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	6.303.360	3.602.448
Phụ cấp	12.468.000	7.800.000

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH TĐH	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh Đại Hưng Thịnh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần ĐHP	Công ty liên kết

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH TĐH</b>		
- Mua thành phẩm	76.278.527.814	90.510.499.692
- Bán hàng hoá	40.287.185.500	15.841.128.287
<b>Công ty CP Kinh doanh Đại Hưng Thịnh</b>		
- Bán hàng hóa	41.998.356.073	17.698.678.095
- Mua hàng hóa	20.267.768.000	-
- Đầu tư góp vốn	-	17.500.000.000
<b>Công ty Cổ phần ĐHP</b>		
- Cho vay ngắn hạn	64.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
<b>Công ty TNHH TĐH</b>				
- Khoản phải thu về bán tài sản cố định, nguyên vật liệu và cho thuê xe	34.019.341.318		45.909.817.863	
<b>Công ty CP Kinh doanh Đại Hưng Thịnh</b>				
- Bán hàng hóa	6.180.300		3.899.554.065	
<b>Công ty Cổ phần ĐHP</b>				
- Cho vay ngắn hạn	64.000.000.000		-	
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>98.025.521.618</b>		<b>49.809.371.928</b>	
<b>Công ty CP Kinh doanh Đại Hưng Thịnh</b>				
- Nhận ứng trước tiền hàng hoá	10.100.002.000		-	
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>10.100.002.000</b>		<b>-</b>	

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2009

Nguyễn Văn Trình  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hùng  
Tổng Giám đốc